

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG THANH TRADING SERVICE DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108404488

3. Ngày thành lập: 14/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21 phố Tân Ấp, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng)	4662
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (trừ loại Nhà nước cấm) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

8.	Bốc xếp hàng hóa	5224
9.	Bưu chính (loại trừ phát hành tem bưu chính)	5310
10.	Xuất bản phần mềm	5820
11.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình, phim video	5911
12.	Hoạt động hậu kỳ	5912
13.	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: Thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất có sử dụng kênh tần số vô tuyến điện	6120
14.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet Hoạt động thương mại điện tử Đại lý dịch vụ viễn thông; Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; Thiết lập mạng xã hội; Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng	6190(Chính)
15.	Lập trình máy vi tính	6201
16.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
17.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản	6820
20.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng công trình; Quản lý hợp đồng trong hoạt động xây dựng Tổ chức tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng Tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Khảo sát xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; Giám sát thi công xây dựng; Thi công xây dựng công trình;	7110
22.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
23.	Quảng cáo	7310
24.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
25.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
26.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
28.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không)	5229
33.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
34.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, số thuê bao viễn thông Thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất có sử dụng băng tần số vô tuyến điện, số thuê bao viễn thông trong phạm vi khu vực (từ 15 đến 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)	6110
35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
38.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
39.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (trừ loại nhà nước cấm)	3822
40.	Tái chế phế liệu	3830
41.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
42.	Xây dựng nhà các loại	4100
43.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
44.	Xây dựng công trình công ích	4220
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Bán buôn tổng hợp (loại Nhà nước cho phép)	4690
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Hoạt động viễn thông vệ tinh Chi tiết: Thiết lập mạng viễn thông cố định vệ tinh và di động vệ tinh	6130
53.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

54.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
55.	Phá dỡ	4311
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
57.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
58.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (trừ hoạt động đấu giá)	4610
59.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
60.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
61.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
62.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
63.	Chuyển phát	5320
64.	Thu gom rác thải độc hại (trừ loại nhà nước cấm)	3812
65.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
67.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
68.	Hoạt động chiếu phim	5914
69.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
70.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

6. Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHAM QUỐC BẢO	Số 1 phố Tân Ấp, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	120.000.000.000	60,000	013242277	
2	ĐOÀN VĂN CUÔNG	Đội 4, Xã Vĩnh Thành, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	80.000.000.000	40,000	173200559	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM QUỐC BẢO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013242277

Ngày cấp: 04/12/2009

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1 phố Tân Ấp, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1 phố Tân Ấp, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội